

TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO VỤ KHÔNG TẶC TẠI PHI TRƯỜNG PHÚ BÀI – 20/4/1974



Nam California. USA
Ngày 3 tháng 5/2020

Nguyễn Phúc Liên Thành
Thân mến gửi: Anh Lê Xuân Nhuận.

Về Việc: Một số sĩ quan và hạ sĩ quan thuộc Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên yêu cầu tôi lên tiếng để TRẢ LẠI SỰ THẬT CHO VỤ KHÔNG TẶC VÀO CHIỀU THỨ BẢY, NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 1974 TẠI PHI TRƯỜNG PHÚ BÀI, HUẾ.

Khi họ đọc bài: “TRUNG TÁ TRẦN PHƯỚC THÀNH” do Anh Lê Xuân Nhuận đăng trên diễn đàn điện tử ngày 1/5/2020 hồi 12:40 chiều.

Nhưng trước khi đi vào câu chuyện, tôi xin gửi lời thăm anh Nhuận cùng gia quyến có được sức khỏe và sự bình yên trong thời gian đại dịch Covid-19 đang làm cả thế giới kinh hoàng.

Anh Lê Xuân Nhuận thân mến,

Khi đọc bài viết của anh về vụ không tặc tại phi trường Phú Bài, tôi rất ngạc nhiên vì nhiều sự kiện anh nêu ra đã không đúng với những gì đã xảy ra tại hiện trường.

Tôi xin thưa với anh sự việc đã xảy ra như sau:

Vào chiều thứ Bảy, ngày 20 tháng 4 năm 1974, chứng nhân và tác nhân vụ không tặc tại phi trường Phú Bài là những người chỉ huy và chịu trách nhiệm an ninh tại Thừa Thiên–Huế sau đây:

1/ Thiếu tá Liên Thành, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên–Huế;

2/ Thiếu tá Nguyễn Văn Ngôn, Chỉ huy Phó Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên–Huế (hiện đang cư trú tại South Dakota, USA);

3/ Thiếu tá Trương Công Ân, Phụ tá ngành Cảnh sát Đặc biệt Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên–Huế (đã mất tại Nam California ngày 14/10/2017);

4/ Đại úy Trần Văn Tý, Đại đội trưởng Đại đội 102, Cảnh sát Dã chiến thuộc Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên–Huế (hiện đang cư trú tại thành phố San Diego, California, USA);

5/ Đại úy Bác sĩ Chung Châu Hồ, Đại đội Phó Đại đội 102, Cảnh sát Dã chiến, Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên–Huế (đã mất tại Việt Nam);

5/ Ba (3) Trung đội Cảnh sát Dã chiến gồm khoảng hơn 120 người tham dự nội vụ nói trên (một số hiện đang ở rải rác tại California và các Tiểu Bang khác của Hoa Kỳ);

6/ Đại úy Phạm Bá Nhạc, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quận Hương Thủy (hiện cư trú tại San Diego, USA);

7/ Thiếu úy Hồ Đình Chi, Phụ tá ngành Đặc biệt Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Quận Hương Thủy (đã mất tại Louisiana).

Vào khoảng quá trưa ngày thứ Bảy, ngày 20 tháng 4 năm 1974, tôi đang ngồi làm việc thì chuông điện thoại trong phòng reng lên. Tôi nhắc máy thì đầu dây bên kia:

–Trung tá Tạo đây, Liên Thành. Em giữ máy nhận lệnh khẩn cấp của Thiếu tướng Tư lệnh. (Trung Tá Tạo là Chánh văn phòng của Thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình, Tư lệnh Cảnh sát Quốc gia Việt Nam Cộng Hòa).

Tôi chưa kịp trả lời Trung tá Tạo thì đã nghe tiếng của Thiếu tướng Tư lệnh.

–Thiếu tướng Bình đây Liên Thành, mình bị không tặc.

Một phi cơ Air Việt Nam rời phi trường Liên Khương Đà Lạt, bay từ Đà Lạt và đáp xuống Quy Nhơn, rồi từ Quy Nhơn bay ra phi trường Đà Nẵng là điểm đến cuối cùng. Nhưng khi máy bay rời Quy Nhơn Khoảng 15 phút thì có một thanh niên khoảng 21 tuổi, đưa một mảnh giấy nhỏ cho phi hành đoàn. Trên mảnh giấy có hàng chữ: “Yêu cầu cho máy bay bay ra phi trường Đồng Hới, nếu không sẽ cho nổ máy bay”. Dưới mảnh giấy nhỏ nó ghi tên là Nguyễn Cửu Việt. Trong lúc đó, tay nó cầm 1 trái lựu đạn M-26 [loại mini].

Phi công trưởng chiếc máy bay Air Việt Nam này là Đại tá Dương Văn Em. Đại tá Em đã liên lạc với cục Hàng Không Air Việt Nam để xin lệnh.

Cục Hàng Không Air Việt Nam đã liên lạc với Thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình và Thiếu tướng đã yêu cầu họ – bằng mọi giá — phải đáp chuyến bay đó xuống phi trường Phú Bài, Huế. Tại phi trường Phú Bài, Huế sẽ có lực Cảnh sát của Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên–Huế giải quyết. Thiếu tướng yêu cầu Đại tá Em liên lạc với Thiếu tá Liên Thành, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên qua hệ thống kiểm soát không lưu của phi trường Phú Bài, Huế, để cùng phối hợp hành động.

–Liên Thành, đây là lệnh của Thiếu tướng: “Phải bắt sống tên đó, tránh thiệt hại cho hành khách và phi hành đoàn. Em và Trung tâm hành quân Cảnh lực Bộ Chỉ huy Cảnh sát Thừa Thiên–Huế phải báo cáo từng chi tiết của mỗi hành động về cho Thiếu tướng ngay.”

Tôi trả lời Thiếu tướng Tư lệnh:

–Em nhận rõ lệnh Thiếu tướng 5/5. Em là người sẽ chỉ huy một toán Đặc biệt đột nhập lên phi cơ, và xin phép Thiếu tướng trong trường hợp không thể bắt sống được nó, em buộc lòng phải nổ súng hạ sát tên này.

Thiếu tướng Tư lệnh:

–Em toàn quyền, tùy theo tình huống mà giải quyết. Điều quan trọng là phải bảo vệ tối đa sinh mạng của hành khách và phi hành đoàn.

Liên Thành:

–Nhận rõ và thi hành.

Cuộc điện đàm giữa tôi và Thiếu tướng Tư lệnh chấm dứt.

Ngay lập tức tôi bấm máy gọi Đại úy Trần Văn Trinh, Trung tâm trưởng Trung tâm Hành quân Cảnh lực (Đại úy Trinh và gia đình hiện đang định cư tại Seattle, Tiểu bang Washington, USA), bảo Trinh gọi Thiếu tá Ngôn Chỉ huy phó; Thiếu tá Ân, Phụ tá ngành Đặc biệt; Đại úy Trần Văn Tý, Đại đội trưởng, Đại Đội 102 Cảnh sát Dã chiến; yêu cầu họ mười lăm (15) phút sau có mặt tại Phòng họp Trung tâm Hành quân Cảnh lực để họp khẩn cấp. Tôi cũng không quên dặn Đại úy Trinh yêu cầu Thiếu tá Ân gọi viên Cố vấn Cảnh sát Đặc biệt Bob Bellars [CIA] đến họp, và Đại úy Trần Văn Tý gọi Viên Cố vấn cho Đại đội Cảnh sát Dã chiến Vukovid (Tôi không nhớ họ của anh ta), thượng sĩ của Lực lượng Đặc biệt Mỹ làm Cố vấn cho Đại đội Cảnh sát Dã chiến của Đại úy Trần Văn Tý.

Chỉ khoảng 20 phút sau phiên họp bắt đầu. Trình làm thư ký ngồi viết biên bản buổi họp. Tôi trình bày chỉ thị của Thiếu tướng Tư lệnh và sau đó để anh em và cố vấn Mỹ góp ý kiến. Nhưng trước tiên phải sưu tra xem tên này có nằm trong danh sách đen của phòng Cảnh sát Đặc biệt, và trong danh sách hạ tầng cơ sở của Ủy ban Phụng hoàng tỉnh hay không. Rất may là sau chưa đầy 15 phút, Thiếu tá Ân và Đại úy Trình đều cho biết tên Nguyễn Cửu Việt, người Huế, là tên Việt cộng nằm vùng thuộc địa hạt Lăng Xã Bàu, quận Hương Thủy. Mậu Thân 1968 hắn với du kích xã đã giết một số cán bộ xã ấp và đồng bào vô tội. Sau Mậu Thân 1968 hắn bị lực lượng Đặc biệt và Ủy ban Phụng Hoàng tỉnh truy nã gắt gao nên đã trốn lên Đà Lạt.

Trở lại vấn đề làm thế nào để hành động theo lệnh của Thiếu tướng Tư lệnh. Chúng tôi cả Việt lẫn Mỹ đều lắc đầu vì vấn đề quá khó.

1/ Cái khó thứ nhất là làm thế nào cho nó tin là máy bay đã đáp xuống phi trường Đồng Hới.

2/ Cái khó thứ hai là làm sao đột nhập lên phi cơ để hoặc bắt sống hoặc nổ súng hạ sát nó, vì nó đang cầm trên tay trái lựu đạn M-26. Nếu nó cho nổ lựu đạn thì số thiệt hại nhân mạng hành khách và phi hành đoàn sẽ rất lớn.

Mỗi người mỗi ý. Tôi là người phải nhanh chóng đưa ra quyết định cuối cùng để còn phải chạy xuống phi trường Phú Bài vì không còn nhiều thì giờ.

Để giải quyết vấn nạn thứ nhất,

a/ Tôi đề nghị ngưng trang phi trường Phú Bài thành phi trường Đồng Hới bằng cách hạ cờ VNCH xuống và treo cờ đỏ sao vàng lên trên chóp toà cao ốc của phi trường;

b/ Cho 6 Cảnh sát Dã chiến ngưng trang thành bộ đội chính quy Bắc Việt với nón cối, dép râu, và súng AK-47. Sáu nhân viên này đi qua đi lại tuần hành phía mặt toà cao ốc, phía mà phi cơ sẽ đậu.

Bob Bellars Cố vấn Đặc biệt hỏi tôi:

–Chief Thanh, máy thứ đó mình làm sao có được.

Tôi trả lời:

–Ông đừng lo, mấy món đồ chơi này chúng tôi có sẵn. Thiếu tá Ân lấy trong kho, giao cho Đại úy Tý.

Vấn nạn thứ hai:

Phân công trách nhiệm và hành động.

- a/ Đích thân tôi chỉ huy 6 nhân viên và Đại úy Tý đột nhập phi cơ. Tùy hoàn cảnh, nếu bắt sống được thì quá tốt, còn bằng không phải bắn hạ nó, và tôi sẽ là người nổ súng đầu tiên.
- b/ Tôi, Tý và 6 nhân viên phải mặc đồ phùng phục để khi đột nhập vào được phi cơ sẽ lẫn lộn vào đám hành khách thì nó sẽ không phát hiện. Chúng tôi sẽ dùng súng lục (súng ngắn) chứ không dùng súng dài M-16.
- c/ Tôi sẽ liên lạc để bàn việc này với Đại tá Em, phi công trưởng, là cứ bình tĩnh đáp xuống, cho phi cơ chạy vào chỗ đậu thường ngày, và mở cửa bên hông máy bay cho chúng tôi đột nhập lên phi cơ.
- d/ Ngoài ra tôi còn giao trách nhiệm cho Thượng sĩ Vokovic dùng súng bắn tỉa, có máy nhắm, lên nằm trên sân thượng của cao ốc, cùng với một sĩ quan Cảnh sát Đặc biệt, nhìn qua cửa sổ máy bay, sẵn sàng bắn hạ tên Việt, khi nhận được ám hiệu của tôi.
- e/ Ân, Ngôn, chỉ huy 20 nhân viên cảnh sát Đặc biệt cùng với Hồ Đình Chi, sẵn sàng theo mật hiệu, đưa số hành khách rời khỏi phi cơ càng nhanh càng tốt, và cố vấn Đặc Biệt Bob Bellars cùng đi với Ân.
- f/ Đại úy Bác sĩ Chung Châu Hồ, Đại đội phó, Cảnh sát Dã chiến, cho 3 trung đội mời tất cả xe hơi, xe gắn máy, dân sự cũng như quân đội phải rời khỏi phi trường ngay để nguy trang thành phi trường Đồng Hới vắng vẻ, sau đó bố trí lực lượng quanh cao ốc, đợi lệnh.
- g/ Thiếu tá Ân cho 1 xe chở bác Trần Văn Nghi, Giám đốc Hàng không Việt Nam tại Huế về thẳng Phú Bài để nhờ bác một tay trong việc điều hành các máy bay dân sự cũng như quân sự nếu có, rời khỏi phi trường ngay.

Về đến phi trường Phú Bài, tôi dặn Ân nhớ gọi Đại úy Phạm Bá Nhạc và Thiếu úy Hồ Đình Chi về gặp nhau tại phi trường.

Mọi người đều đồng ý kế hoạch của tôi, và 15 phút sau một đoàn xe khá dài trực chỉ phi trường Phú Bài.

Khoảng hơn 20 phút sau, chúng tôi đã có mặt tại phi trường. Trung úy Cảnh sát Nguyễn Văn Chính, Trưởng ban An ninh phi trường và Trung úy Cảnh sát Trần An Bằng, Phó trưởng ban an ninh đã đứng ngay cửa chính vào phòng hành khách đợi chúng tôi.

Trung úy Chính nói ngay:

–Thiếu tá, mình lên ngay đài kiểm soát không lưu. Phi công trưởng đang đợi Thiếu tá trên hệ thống truyền tin. Tất cả anh em sĩ quan và hai viên Cố vấn Mỹ cùng tôi chạy lên đài kiểm soát không lưu.

Tôi vừa chạy vừa hỏi Trung úy Chính:

–Còn mấy tiếng nữa thì máy bay vào không phận Phú Bài.

–Khoảng 2 tiếng rưỡi nữa, Thiếu tá.

Tôi nói với Chính:

–Dư sức qua cầu.

Tôi dùng bạch văn nói chuyện với Đại tá Em, phi công trưởng:

–Đại tá, Tôi là Liên Thành, chỉ huy trưởng Cảnh sát Quốc gia Thừa Thiên–Huế. Tôi nhận lệnh của Thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình, Tư lệnh Cảnh sát Quốc gia liên lạc với Đại tá để phối hợp hành động. Theo chỉ thị của Thiếu tướng Bình là bắt sống tên này, vạn bất đắc dĩ thì chúng tôi mới nổ súng.

Đại tá Em cũng cho tôi biết ông cũng đã nhận được lệnh của Tổng cục Hàng không Việt Nam liên lạc và phối hợp công tác với tôi.

Đại tá Em cho biết:

–Từ Quy Nhơn sau khi bay khoảng hơn 15 phút thì một thanh niên khoảng 21 tuổi nói giọng Huế đưa một miếng giấy nhỏ cho một nữ tiếp viên, nội dung “Yêu cầu đưa nó ra phi trường Đồng Hới, bằng không nó sẽ cho nổ máy bay” dưới cùng nó đề tên là Nguyễn Cửu Việt. Trên tay nó có cầm 1 trái lựu đạn M–26 loại mini nhưng chưa rút chốt an toàn. Ông còn cho tôi biết nó ngồi ở vị trí bên phải hay bên trái của máy bay và hàng ghế số mấy.

Lời yêu cầu của Đại tá Em:

–Tình hình rất nguy, anh Liên Thành ạ, nếu nó tung trái lựu đạn thì nhiều sinh mạng của hành khách và phi hành đoàn sẽ phải hy sinh. Anh phải cố gắng giúp chúng tôi và hành khách.

Tôi trình bày kế hoạch mà anh em chúng tôi đã họp ở Bộ Chỉ Huy và hỏi ông có ý kiến gì không, thì Đại tá Em trả lời:

–Không, như vậy là quá tốt.

Tôi yêu cầu đại Em:

–Để cho chúng tôi hành động, xin Đại tá:

1/ Trước khi đáp, Đại tá cho các tiếp viên chuyện trò gần tên không tặc để đánh lừa nó là Phi cơ sắp đáp xuống phi trường Đồng Hới.

2/ Làm cách nào cho nó có thể thấy cờ đỏ sao vàng treo trên nóc cao ốc.

3/ Cho nó thấy bộ đội cộng sản đang tuần hành gần cao ốc.

4/ Quan trọng nhất là Đại tá cần cho máy bay đậu sát cao ốc chính và đã đậu vào vị trí, xin mở ngay cửa bên hông máy bay, tôi và 6 anh em sẽ từ đuôi máy bay chạy nương theo thân máy bay và sẽ đột nhập vào máy bay ngay cửa bên hông. Phần còn lại chúng tôi sẽ tùy cơ ứng biến.

Đại Tá Em trả lời:

–Tôi nhận rõ.

Và ông cũng còn cho tôi biết khoảng 1:35 phút nữa, ông mới vào không phận Phú Bài.

–Xin Đại tá giữ liên lạc cho đến khi phi cơ hạ cánh.

Cả ông và tôi cùng chúc nhau may mắn. Và tôi chấm dứt cuộc điện đàm.

Sau đó tôi nói với anh em chúng ta có 60 phút để bố trí, và ngay trang biển phi trường Phú Bài thành phi trường Đồng Hới. Thế nhưng chỉ 45 phút sau là mọi việc đã hoàn tất. Trụ cờ ở cao ốc chính của phi trường đã có lá cờ máu, nền đỏ sao vàng phất phới trong gió. Nhìn xuống ngoài sân lầu 1 của cao ốc chính, 6 tên bộ đội nón cối, dép râu mang súng AK đi tới đi lui tuần tiễu.

“Phi trường Đồng Hới” ngay trang chiều thứ Bảy, ngày 20 tháng 4 năm 1974 vắng hoe, âm u, căng thẳng, như chiều mùng một Tết năm 1968 tại Huế mà tôi đã trải qua. Liếc nhìn qua Đại úy Trần Văn Tý và 6 anh em đứng quanh Tý đang chuyện trò với nhau, những người này chốc nữa đây sẽ cùng tôi xông lên máy bay thi hành nhiệm vụ của người Cảnh sát Quốc gia để bảo vệ sinh mạng cho đồng bào. Rồi ra 7 anh em chúng tôi ai còn, ai mất, nào ai biết được. Chút gió chiều vào cuối tháng Tư thoảng qua, tôi quay mặt đi nhìn về hướng phi cơ sẽ xuất hiện mà có chút xao xuyến trong lòng... Cuộc chiến kéo dài trên quê hương Miền Nam đã quá lâu, anh em, bạn hữu, kẻ đã đi khuất, người còn ở lại. Gánh nặng của đồng bào làm tham, tổ quốc điêu linh, vẫn thảng... năm... đè nặng lên vai chúng tôi...

Bỗng Trung úy Chính gọi to:

–Thiếu tá! Phi Công trưởng muốn nói chuyện với Thiếu tá.

Tôi chạy lên đài kiểm soát không lưu, viên Cố vấn cho tôi cũng chạy theo.

–Tôi nghe đây, Đại tá

–Anh xong chưa? Khoảng 10 phút nữa tôi vào không phận Phú Bài.

–Tôi đã xong, sẵn sàng. Nhắc lại Đại tá nhớ đậu phi cơ gần sát cửa vào cao ốc cho chúng tôi dễ hành động.

–Nhớ mở cửa bên hông phi cơ, chúng tôi sẽ từ phía sau đuôi phi cơ để nhảy lên.

Đại tá Em:

–Nhận rõ. Chúc may mắn.

Tôi gác ống liên hợp xuống máy. Xoay qua viên cố vấn, tôi nói:

–10 phút nữa.

Viên Cố vấn trông thật tội nghiệp, chạy theo tôi xuống lầu, vừa chạy vừa nói:

–Chief Thành! Cẩn thận!

Tôi đưa hai bàn tay lên cao, anh em đều hiểu là 10 phút nữa, máy bay đến. Mọi người đều vào vị trí, im lặng chờ đợi...

Tôi đứng trước, Tý và 6 anh em tiếp theo sau... Chúng tôi ở vị trí giấu quân chờ đợi... Mười phút mà sao lâu quá...

Bỗng một chấm đen xuất hiện ở không phận Đàm Thủy Tú, hướng 12 giờ. Chấm đen lớn dần... Đó là chiếc máy bay Douglas C54A (DC-4) của hãng Hàng không Air Việt Nam. Phi hành đoàn 2 người, 4 tiếp viên Hàng Không. Tối đa là 46 hành khách.

DC-4 đáp xuống phi đạo, chạy nhanh, rồi chậm lại, quay đầu chạy vào phía cao ốc chính của phi trường.

Phi cơ đã ngừng hẳn, tắt máy, đậu đúng vị trí. Cánh cửa bên hông đã mở, tôi phóng ra khỏi vị trí, Tý và 6 anh em chạy theo, nương theo từ đuôi máy bay chạy đến cửa bên hông của máy bay. Chúng tôi đã vào lọt trong máy bay, ở phần cuối đuôi máy bay.

Nhưng... đời không ai biết được chữ ngờ...

Trong buồng lái, hai cánh cửa nhỏ hai bên đã mở. Đại tá Em và viên phi công phụ đã quá hoảng sợ nên cả hai đã phóng ra khỏi phi cơ nhảy xuống đất cắm đầu chạy vào cao ốc, bỏ lại phi cơ, hành khách và tiếp viên.

Trong cơn hỗn loạn, tên không tặc biết mình đã bị lừa bèn rút chốt lựu đạn tự sát.

Một tiếng nổ ầm thật lớn, xác tên không tặc văng lên trần phi cơ, kế tiếp là 2 hành khách ngã gục. Nói thì lâu nhưng sự việc xảy ra quá nhanh làm chúng tôi không tài nào trở tay kịp.

Kết quả:

1/ Tên không tặc chết tại chỗ.

2/ Hai hành khách khác bị sức ép và mảnh lựu đạn chết tại chỗ. Họ là hai Hạ sĩ quan Cảnh sát Quốc gia vừa thụ huấn khóa huấn luyện Cảnh sát Dã chiến tại trung tâm Huấn luyện Cảnh sát Đà Lạt mới mãn khóa trở về.

3/ Trần máy bay bị một lỗ thủng khoảng 2x3m.

Tôi rời phi cơ báo cáo mọi sự việc xảy ra với Thiếu tướng Tư lệnh.

Mười lăm (15) phút sau Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân đoàn I và Trung tướng Lâm Quang Thi, Tư lệnh Tiền phương, Quân đoàn I đều có mặt tại hiện trường.

Tôi Trình bày đầy đủ mọi diễn tiến với Tướng Ngô Quang Trưởng và Tướng Lâm Quang Thi. Kế tiếp là Đại tá Tôn Thất Khiên cũng có mặt tại hiện trường và cũng là lần thứ tư (4) tôi trình bày sự việc xảy ra, lần này với Đại tá Tỉnh trưởng.

Viên Cố vấn Tình báo CIA cùng với chiếc máy truyền tin xách tay cũng đã phúc trình theo hệ thống của ông ta.

Đại tá Lộc, Chỉ huy trưởng CSQG vùng I cũng như các viên chức phụ tá ngành Đặc biệt Vùng I đều không có mặt tại hiện trường chiều hôm đó.

Chúng tôi làm việc tại hiện trường cho đến khi xong việc thì trời đã tối từ lâu. Chiếc máy bay đã được bác Nghị, Giám đốc Air Việt Nam tại Huế, cho kéo đậu sát bờ rào của cao ốc chính.



Thưa Anh Lê Xuân Nhuận,

Vì một số anh em là chứng nhân và tác nhân của sự kiện yêu cầu tôi lên tiếng về vụ này để phản ánh đúng sự thật vì vậy tôi phải viết lại chi tiết nội vụ.

Anh đã viết sai hai điều quan trọng trong vụ này:

1/ Không tặc đòi bay ra phi trường Đồng Hới chứ không phải – như anh nói – là nó đòi bay ra phi trường Gia Lâm, Hà Nội.

2/ Không tặc là tên Việt cộng đã từng cùng với du kích địa phương giết hại rất nhiều cán bộ xã và đồng bào vô tội tại Lăng Xá Bàu, Quận Hương Thủy trong dịp Mậu Thân 1968, và đã bị Cảnh sát Đặc biệt và Ủy ban Phụng hoàng Thừa Thiên truy nã nên đã chạy trốn trên Đà Lạt. Chứ không phải như anh nói nó không phải là Việt cộng, còn trẻ, được cha mẹ gởi vào Đà Lạt học nghề thợ mộc.

Điều 1 và 2 mà tôi nêu trên quả thật là hai sai lầm lớn mà anh đã vấp phải. Mong rằng từ nay khi viết lách anh nên cẩn trọng, vì nếu tự sáng tác không đúng sự thật thì, thứ nhất, anh sẽ mang tiếng xấu và, thứ hai, quan trọng hơn nhiều, là con cháu sau này sẽ mắc phải lỗi lầm trầm trọng khi nghiên cứu lịch sử của đất nước vì những sai lầm sử liệu của anh.

Xin bảo trọng,

Nguyễn Phúc Liên Thành

